

**CÁC BỘ****LIÊN BỘ****NGOẠI THƯƠNG—NGÂN HÀNG  
NHÀ NƯỚC**

**THÔNG TƯ liên bộ số 118-LB/TT/  
NgT/NHNN ngày 20-9-1983  
hướng dẫn thi hành điều 6  
quyết định số 113-HĐBT ngày  
10-7-1982 của Hội đồng bộ  
trưởng về một số biện pháp  
phát triển hàng xuất khẩu và  
tăng cường công tác quản lý  
xuất nhập khẩu.**

Căn cứ tinh thần nghị định số 40-CP ngày 7-2-1980 của Hội đồng Chính phủ ban hành bản quy định về chính sách và biện pháp nhằm khuyến khích phát triển sản xuất hàng xuất khẩu. Nghị định số 200-CP ngày 26-5-1981 của Hội đồng Chính phủ bổ sung và sửa đổi một số điểm trong bản quy định ban hành kèm theo nghị định số 40-CP và quyết định số 113-HĐBT ngày 10-7-1982 của Hội đồng bộ trưởng về một số biện pháp phát triển hàng xuất khẩu và tăng cường công tác quản lý xuất nhập khẩu.

Điều 6 quyết định số 113-HĐBT quy định :  
« Nếu các tổ chức xuất nhập khẩu trung ương tổ chức sản xuất, thu mua các mặt hàng xuất khẩu không thuộc danh mục mặt hàng xuất khẩu trung ương thì được sử dụng từ 70 đến 90% số ngoại tệ thu được (theo trị giá FOB) tùy theo từng trường hợp; số ngoại tệ còn lại từ 10 đến 30% nộp vào quỹ ngoại tệ của Nhà nước.

Nếu các tổ chức xuất nhập khẩu trung ương vay ngoại tệ của nước ngoài hoặc của quỹ ngoại tệ xuất khẩu Nhà nước để sản xuất hàng xuất khẩu thì sau khi hoàn trả vốn và lãi, được sử dụng 70% số ngoại tệ thu được, và coi là vốn tự có để công ty dùng vào việc nhập khẩu vật tư, hàng hóa phục vụ phát triển, mở rộng sản xuất hàng xuất khẩu, không được dùng vào việc khác; 30% số ngoại tệ còn lại được bổ sung vào quỹ ngoại tệ xuất khẩu Nhà nước ».

Liên bộ Ngoại thương — Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn cụ thể thêm như sau :

1. Mục đích của quy định này là để khuyến khích các tổng công ty, công ty xuất nhập khẩu trung ương (dưới đây gọi tắt là đơn vị xuất nhập khẩu) phát huy tính chủ động sáng tạo, nhằm đẩy mạnh sản xuất, thu mua, tăng nguồn hàng xuất khẩu, tăng thu ngoại tệ cho Nhà nước và đề tạo điều kiện cho các tổng công ty, công ty xuất nhập khẩu chủ động hơn về nguồn vốn ngoại tệ, các đơn vị này được sử dụng một phần ngoại tệ thu được để nhập khẩu vật tư hàng hóa phục vụ phát triển, mở rộng sản xuất hàng xuất khẩu.

2. Mức ngoại tệ đơn vị được hưởng như sau :

a) Trong trường hợp các đơn vị xuất nhập khẩu tổ chức sản xuất, thu mua các mặt hàng xuất khẩu không thuộc danh mục mặt hàng xuất khẩu trung ương thống nhất quản lý, hàng xuất khẩu thực hiện vượt mức kế hoạch trung ương giao, Nhà nước không giao kế hoạch, hoặc giao kế hoạch nhưng không cung cấp vật tư tương ứng như quy định trong điều 4 của quyết định số 113-HĐBT thì được sử dụng



ngoại tệ theo tỷ lệ quy định trong thông tư số 64-BNgT ngày 3-11-1982 của Bộ Ngoại thương.

Tỷ lệ phần trăm quy định trên đây tính theo giá FOB.

b) Trong trường hợp các đơn vị xuất nhập khẩu vay ngoại tệ của nước ngoài hoặc của quỹ ngoại tệ xuất khẩu Nhà nước để sản xuất hàng xuất khẩu thì sau khi hoàn trả vốn và lãi được sử dụng 70% số ngoại tệ thu được.

Phần ngoại tệ còn lại đơn vị nộp vào quỹ ngoại tệ của Nhà nước.

3. Mỗi đơn vị xuất nhập khẩu được mở tài khoản Quyền sử dụng ngoại tệ tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam hoặc chi nhánh ngân hàng ngoại thương để hạch toán các khoản thu chi ngoại tệ.

a) Phần thu của tài khoản gồm:

— Vốn tự có bằng ngoại tệ của đơn vị được cấp (nếu có).

— Ngoại tệ được hưởng do xuất khẩu các mặt hàng đơn vị tự tổ chức sản xuất và thu mua ngoài danh mục mặt hàng trung ương quản lý, các mặt hàng trung ương thống nhất quản lý nhưng đơn vị thực hiện vượt mức kế hoạch, hoặc Nhà nước không giao kế hoạch hay giao kế hoạch nhưng không cung cấp vật tư tương ứng.

— Phần ngoại tệ đơn vị được hưởng sau khi đã hoàn trả hết nợ vốn và lãi vay.

— Ngoại tệ thuộc hoạt động kinh doanh vay vốn ngoại tệ của nước ngoài nhưng chưa đến kỳ trả nợ.

Đề được ngân hàng ghi vào tài khoản Quyền sử dụng ngoại tệ trong từng trường hợp đơn vị phải phân tích rõ quyền được hưởng số ngoại tệ đó. Trường hợp chưa rõ thì ngân hàng đề nghị Bộ Ngoại thương xác nhận.

Việc cấp quyền sử dụng ngoại tệ cho đơn vị sẽ tiến hành theo lề lối, thủ tục cấp quyền sử dụng ngoại tệ quy định trong thông tư liên Bộ Ngoại thương — Ngân hàng Nhà nước số 4-LB/TT ngày 1-8-1980.

b) Phần chi của tài khoản gồm:

— Ngoại tệ trả nợ vay khi đến hạn,

— Ngoại tệ chi cho nhập khẩu vật tư, hàng hóa để phục vụ phát triển và mở rộng sản xuất hàng xuất khẩu hoặc kinh doanh chuyên khẩu bằng vốn tự có,

— Các khoản chi khác theo đề nghị của đơn vị và được phép của Bộ Ngoại thương cho thanh toán bằng ngoại tệ với các tổ chức nước ngoài cũng như trong nước.

Khi cần thiết Ngân hàng Ngoại thương sẽ mở các tiêu khoản theo từng loại ngoại tệ và từng nghiệp vụ.

4. Ngân hàng Ngoại thương sẽ kết hồi toàn bộ số ngoại tệ thu được theo tỷ giá kết toán nội bộ hiện hành và ghi Quyền sử dụng ngoại tệ cho các đơn vị khi cần chi thì đơn vị phải chuyển tiền Việt Nam đến Ngân hàng Ngoại thương để mua lại ngoại tệ theo tỷ giá kết toán nội bộ hiện hành.

Đơn vị đứng tên chủ tài khoản được sử dụng số dư của tài khoản này bất kỳ lúc nào và được chuyển số dư năm trước sang năm sau.

Theo định kỳ năm có phân quý các đơn vị phải lập kế hoạch thu chi của tài khoản quyền sử dụng ngoại tệ được Bộ Ngoại thương xác nhận và gửi cho Ngân hàng Ngoại thương.

Tài khoản này chỉ dùng để thanh toán với các tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài. Ngân hàng Ngoại thương quản lý từng nghiệp vụ theo giấy phép xuất nhập khẩu của Bộ Ngoại thương. Trong trường hợp



đơn vị chủ tài khoản muốn dùng ngoại tệ để thanh toán tiền mua vật tư, nguyên liệu của một đơn vị trong nước thì phải được Bộ Ngoại thương cho phép bằng văn bản và Ngân hàng Ngoại thương chấp nhận.

Khi sử dụng ngoại tệ để nhập thiết bị — vật tư — nguyên liệu hàng hóa cần thiết, đơn vị cần gửi đến Ngân hàng Ngoại thương nơi giữ tài khoản giấy yêu cầu chi ngoại tệ theo đúng nội dung và mục đích của tài khoản và giấy phép nhập khẩu của Bộ Ngoại thương cấp.

Ngân hàng sẽ tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị sử dụng số ngoại tệ đó được kịp thời và đúng chế độ quy định.

Tất cả các khoản vay ngoại tệ nước ngoài để kinh doanh đều phải qua Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Những quy định trước đây trái với nội dung ghi trong thông tư này đều không còn hiệu lực.

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 1983

K.T. Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước  
Phó tổng giám đốc  
**LÊ HOÀNG**

K.T. Bộ trưởng Bộ Ngoại thương

Thú trưởng  
**NGUYỄN TU**

### BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**THÔNG TƯ số 185-TT/PC ngày  
26-9-1983 hướng dẫn thi hành  
Điều lệ bảo vệ đường bộ.**

Ngày 21-12-1982 Hội đồng bộ trưởng đã ra nghị định số 203-HĐBT ban hành Điều lệ bảo vệ đường bộ. Căn cứ vào điều 22

của điều lệ, Bộ Giao thông vận tải ban hành thông tư hướng dẫn và giải thích thêm về các ngành, các cấp, các đơn vị và mọi công dân thi hành đúng tinh thần nội dung của Điều lệ.

#### A. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA

Các hệ thống đường bộ trong toàn quốc ngày càng được củng cố và mở rộng để đáp ứng với sự phát triển kinh tế, bảo vệ quốc phòng và sự đi lại của nhân dân. Do vậy việc bảo vệ các hệ thống đường bộ rất quan trọng, là nghĩa vụ của các ngành, các cấp, các đơn vị kinh tế — quốc phòng và mọi công dân để bảo đảm giao thông được an toàn thông suốt trong mọi tình huống.

Trong thời gian qua việc bảo vệ cầu, đường, phà phao... ở các địa phương chưa được đề cao và chú trọng thường xuyên nên đã đề xảy ra nhiều vụ vi phạm như xây dựng nhà cửa, công trình... sát bên đường, ảnh hưởng đến tầm nhìn của lái xe, cản trở việc mở rộng đường sá; họp chợ, phơi phóng, để vật tư hàng hóa... ngay trên lề mặt đường gây cản trở giao thông. Nghiêm trọng hơn là việc lấy cắp gỗ, đá, cọc tiêu, biển báo... của các công trình đường bộ đang khai thác, đe dọa đến sự ổn định của công trình và sự an toàn của các phương tiện vận tải, nhân dân qua lại.

Nguyên nhân cơ bản của những vi phạm trên là do chưa xác định được trách nhiệm phải bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa của mọi người.

Do đó Điều lệ bảo vệ đường bộ được Hội đồng bộ trưởng ban hành có ý nghĩa rất lớn và là cơ sở pháp lý để tăng cường công tác bảo vệ và ngăn chặn, xử lý mọi vi phạm đến các công trình của đường bộ.